

Số: 100 /PGDDĐT-TĐKT

Dầu Tiếng, ngày 27 tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn tạm thời xét TĐKT và thực hiện một số nội dung của công tác TĐKT năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng các trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/01/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ công văn hướng dẫn số 01/2024/HD-SNV ngày 24/5/2024 của Sở Nội vụ hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-PGDĐT ngày 03/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng năm học 2023-2024,

Để các đơn vị trường học kịp thời xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong năm học 2023-2024 và sau khi trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ huyện, Phòng GDĐT hướng dẫn tạm thời các đơn vị xét thi đua, khen thưởng cuối năm học 2023-2024 và thực hiện một số nội dung của công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Tập thể: Các trường Mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở và Trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Cá nhân: Viên chức, người lao động đang công tác tại các đơn vị trường Mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở và Trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

2.1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2.2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- đ) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.
- e) Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.
- g) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.
- h) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.
Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.
- i) Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- k) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.
- l) Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

2.3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng

(Theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ)



II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Đối với cá nhân

1.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *hoặc* có sáng kiến được cơ sở (cấp huyện) công nhận *hoặc* có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

(Theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng)

Lưu ý:

- Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (**cấp trường**) phải tiến hành bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng).

(Theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ)

- Đối với cá nhân vừa Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **vừa** có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp huyện công nhận thì ưu tiên sử dụng tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; sáng kiến sẽ được sử dụng để làm tiêu chuẩn xét Bằng khen của UBND tỉnh.

- Không quy định tỷ lệ xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, nhưng đơn vị phải đảm bảo các tiêu chí sau: Các cá nhân phải đạt các tiêu chuẩn theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; Tỷ lệ viên chức của đơn vị xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không quá 20%.

(Theo quy định tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp).

1.4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng)

3. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyên dụng dưới 06 tháng.

(Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ)

Lưu ý:

Không quy định tỷ lệ xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, nhưng đơn vị phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của công chức, viên chức, người lao động để quyết định tỷ lệ xét danh hiệu, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng.

2. Đối với tập thể

2.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng)

2.2. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng)

2.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng)

Lưu ý:

Không quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2.4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng)

Lưu ý:

Không quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tặng thưởng “Huân chương Lao động”

1.1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1.1.1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

(Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.1.2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

(Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1.2.1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

(Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.2.2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

(Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.3. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1.3.1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

(Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng)

1.3.2. Đối với tập thể

CHỖ
HỌI
ÁO
VÀ
ÁO

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của UBND tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

(Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng)

2. Tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

2.1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng bằng khen của UBND tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có **03** lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

(Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng)

2.2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng bằng khen của UBND tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của UBND tỉnh.

(Theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng)

3. Tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”

3.1. Khen thưởng theo thành tích đạt được (tổng kết năm học)

3.1.1. Đối với cá nhân

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **02** sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong

phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

(Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng)

Lưu ý:

- Đối với tiêu chuẩn 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở (gọi chung là sáng kiến, đề tài): *Phải sử dụng các sáng kiến, đề tài mới; không được sử dụng lại các sáng kiến, đề tài đã được làm căn cứ để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*

- Không quy định tỷ lệ xét chọn Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.1.2. Đối với tập thể

Bằng khen của UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng)

- Tập thể được bình bầu, suy tôn theo cụm, khối thi đua của tỉnh.

(Theo quy định tại Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương cho đến khi có Quyết định mới thay thế)

3.2. Các hình thức khen thưởng khác

Bằng khen của UBND tỉnh khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào, chuyên đề, khen công trạng; Bức trướng của UBND tỉnh: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương cho đến khi có Quyết định mới thay thế.

4. Tặng “Giấy khen của UBND huyện”

4.1. Đối với cá nhân

Giấy khen của UBND huyện để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có thành tích nổi bật, gương mẫu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Lưu ý: Tỷ lệ xét chọn không quá 50% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị (không bao gồm danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở); nếu có số lẻ 0,5 thì làm tròn thành 1,0.

(Ghi chú: Nội dung này do Sở GDĐT quy định riêng với ngành để đảm bảo khen đúng đối tượng có thành tích tiêu biểu, không khen thưởng hình thức).

4.2. Đối với tập thể

Giấy khen của UBND huyện để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Lưu ý: Tỷ lệ xét chọn không quá 30% tổng số tập thể phòng, tổ chuyên môn của đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì làm tròn thành 1,0.

IV. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Đối với tập thể các đơn vị

- Tổ chức Đảng (Đảng bộ, Chi bộ trường), đơn vị, tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn cơ sở của đơn vị bị xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ;
- Để xảy ra điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;
- Vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ thiếu sự đoàn kết, thống nhất (căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền);
- Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước;
- Đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 12 tháng;
- Đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng vẫn xem xét khen thưởng cho các tập thể nhỏ trong đơn vị.

2. Đối với cá nhân của các đơn vị

- Công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc mới tuyển dụng dưới 06 tháng.
- Cá nhân có giải pháp, sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng bị kết luận sao chép.

Lưu ý:

Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: Có hành vi cố ý kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm

đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, quy định dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

Các trường hợp vi phạm khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xem xét, quyết định theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC, CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG KHÁC

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các trường phổ thông có nhiều cấp học thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. Tặng Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Được quy định tại Điều 64 Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Phòng GDĐT sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Thực hiện theo Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và hướng dẫn tại Công văn số 671/SGDĐT-VP ngày 29/3/2024 của Sở GDĐT về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 2024.

3. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT trong Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025

Thực hiện theo Kế hoạch số 1374/KH-BGDĐT ngày 02/11/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Phòng GDĐT sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn mới của Sở GDĐT.

4. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận Danh hiệu “Nhà giáo tiêu biểu của năm”

Thực hiện theo Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế bình chọn “Nhà giáo tiêu biểu của năm” và Kế hoạch số 448/KH-SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT về bình chọn “Nhà giáo tiêu biểu của năm”.

Phòng GDĐT sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

5. Tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người”

Thực hiện theo Quyết định số 745/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2012 của Sở GDĐT ban hành Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người” và Quyết định số 2483/QĐ-

SGDĐT ngày 10/10/2012 của Sở GDĐT ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người”.

Tiến độ thực hiện theo phụ lục đính kèm Kế hoạch số 58/KH-PGDĐT ngày 03/11/2023 của Phòng GDĐT về Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng ngành GDĐT huyện Dầu Tiếng năm học 2023-2024.

6. Khen thưởng các Khối thi đua trực thuộc UBND huyện

Thực hiện theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của huyện Dầu Tiếng về việc Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn huyện Dầu Tiếng và công văn số 275/PGD ngày 06/11/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc phân công cụm trưởng, cụm phó, khối trưởng, khối phó các cụm, khối thi đua năm học 2023-2024.

Tiến độ thực hiện theo phụ lục đính kèm Kế hoạch số 58/KH-PGDĐT ngày 03/11/2023 của Phòng GDĐT về Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng ngành GDĐT huyện Dầu Tiếng năm học 2023-2024.

VI. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Hồ sơ thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024 các đơn vị phải thực hiện đầy đủ, đúng theo biểu mẫu quy định, cụ thể như sau:

1. Tờ trình, kèm danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
3. Bảng tổng hợp kết quả xét thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân.
4. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học.
5. Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể tổ, tập thể đơn vị

- Các bản báo cáo thành tích (BCTT) cá nhân, tập thể phải được viết theo đúng mẫu quy định; kê khai rõ ràng, chính xác, bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn theo văn bản quy định (*các đơn vị gửi trước file word để Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng rà soát, kiểm tra nội dung trước khi gửi bản hoàn thiện đối với khen thưởng cấp cao*).

- BCTT cá nhân, tập thể tổ, tập thể đơn vị phải nộp đủ số bản, đúng về hình thức và nội dung theo biểu mẫu quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành GDĐT (*phải có trang bìa màu, trang bìa lót, trình bày đầy đủ nội dung BCTT; có chữ ký của người BCTT, chữ ký xác nhận và đóng dấu của lãnh đạo đơn vị, đóng dấu giáp lai;*).

Lưu ý: Các bản BCTT không đạt yêu cầu, nộp trễ sẽ không được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành GDĐT xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Số lượng bản BCTT nộp về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành GDĐT:

- BCTT đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen cá nhân “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”: 01 bản (lưu tại đơn vị, chỉ nộp file pdf về Phòng).

- BCTT đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (bao gồm đơn vị); đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen tập thể “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” (bao gồm đơn vị): 01 bản.

- BCTT đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen UBND tỉnh (cá nhân và tập thể), UBND tỉnh công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ Thi đua của UBND tỉnh: 04 bản.

- BCTT đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 07 quyển; đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba: 09 quyển.

Hồ sơ thi đua, khen thưởng các đơn vị gửi bản chính về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành GDĐT (Bộ phận thi đua) đồng thời gửi dữ liệu (file word, excel, pdf) qua địa chỉ email từng cấp học:

+ Cấp mầm non: nuntx@dt.sgdbinhduong.edu.vn

+ Cấp Tiểu học: thiennv@dt.sgdbinhduong.edu.vn

+ Cấp THCS: quangnh@dt.sgdbinhduong.edu.vn

Gửi lần 1: Hạn cuối ngày 10/6/2024 (thứ Hai), sau khi các đơn vị họp xét thi đua cuối năm học 2023-2024.

Gửi lần 2 (điều chỉnh, bổ sung chính thức): Hạn cuối ngày 30/6/2024, sau khi có kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

Tiến độ thực hiện theo phụ lục đính kèm Kế hoạch số 58/KH-PGDĐT ngày 03/11/2023 của Phòng GDĐT về Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng ngành GDĐT huyện Dầu Tiếng năm học 2023-2024.

Chi tiết liên hệ Ông Lê Văn Ban - Chuyên viên Phòng GDĐT, điện thoại: 0912.945.701 hoặc 0989.114.737.

Trên đây là hướng dẫn tạm thời xét thi đua, khen thưởng cuối năm học 2023-2024 và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024. Phòng GDĐT sẽ có hướng dẫn bổ sung sau khi UBND huyện có hướng dẫn mới.

Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện đúng các nội dung của công văn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, TĐKT.



TRƯỞNG PHÒNG

Tạ Tấn Tuấn